第72回都民大会 都民大会 女子エペ Round #1 2019/05/26

Pool#

Strip #

Time

Referee(s)



Pool ID #175

		1	2	3	4	5	6	7	8	9	Signatures
斎, 実希子 小金井市	1		V5	D0	D1	V5	V5	V5	V5	V5	
戸枝, 昌代 荒川区	2	D3		D1	D1	D4	V5	V5	V5	V5	
島田, 里香 渋谷区	3	V5	V5		V1	V5	V5	V5	V5	V5	
嶋田, 麻子 江戸川区	4	V5	V5	D0		V4	V5	V5	V5	V5	
堀内, 緑 荒川区	5	D2	V5	D3	D3		V5	V5	V5	V5	
今井崎, 香織 足立区	6	D1	D2	D0	D2	D1		V5	V5	V5	
緒方, 実奈海 港区	7	D0	D2	D2	D2	D1	D0		V5	V5	
赤津, 真優以 豊島区	8	D1	D2	D3	D2	D1	D0	D0		V5	
斉藤, ピクトリア 板橋区	9	D1	D2	D2	D2	D1	D2	D2	D2		

Standard bout order (36 bouts):

#	Bout	Competitors	Score	Warnings
1	1 vs. 9	齋, 実希子 vs. 斉藤, ピクトリア	V5 - D1	
2	2 vs. 8	戸枝, 昌代 vs. 赤津, 真優以	V5 - D2	
3	3 vs. 7	島田, 里番 vs. 緒方, 実奈海	V5 - D2	
4	4 vs. 6	嶋田, 麻子 vs. 今井崎, 香織	V5 - D2	
5	1 vs. 5	齋, 実希子 vs. 堀内, 緑	V5 - D2	
6	2 vs. 9	戸枝, 昌代 vs. 斉藤, ピクトリア	V5 - D2	
7	8 vs. 3	赤津, 真優以 vs. 島田, 里香	D3 - V5	
8	7 vs. 4	緒方, 実奈海 vs. 嶋田, 麻子	D2 - V5	
9	6 vs. 5	今井崎, 香織 vs. 堀内, 緑	D1 - V5	
10	1 vs. 2	齋, 実希子 vs. 戸枝, 昌代	V5 - D3	
11	9 vs. 3	斉藤, ピクトリア vs. 島田, 里香	D2 - V5	
12	8 vs. 4	赤津, 真優以 vs. 嶋田, 麻子	D2 - V5	
13	7 vs. 5	緒方, 実奈海 vs. 堀内, 緑	D1 - V5	
14	6 vs. 1	今井崎, 香織 vs. 齋, 実希子	D1 - V5	
15	3 vs. 2	島田, 里香 vs. 戸枝, 昌代	V5 - D1	
16	9 vs. 4	斉藤, ピクトリア vs. 嶋田, 麻子	D2 - V5	
17	5 vs. 8	堀内, 緑 vs. 赤津, 真優以	V5 - D1	
18	7 vs. 6	緒方, 実奈海 vs. 今井崎, 香織	D0 - V5	
19	3 vs. 1	島田, 里香 vs. 齋, 実希子	V5 - D0	
20	2 vs. 4	戸枝, 昌代 vs. 嶋田, 麻子	D1 - V5	
21	5 vs. 9	堀内,緑 vs. 斉藤,ピクトリア	V5 - D1	
22	8 vs. 6	赤津, 真優以 vs. 今井崎, 香織	D0 - V5	
23	7 vs. 1	緒方, 実奈海 vs. 齋, 実希子	D0 - V5	
24	4 vs. 3	嶋田, 麻子 vs. 島田, 里香	D0 - V1	
25	5 vs. 2	堀内, 緑 vs. 戸枝, 昌代	V5 - D4	

都民大会 女子Iペ Pool #1 continued

Page 2 2019/05/26 23:53

#	Bout	Competitors	Score	Warnings
26	6 vs. 9	今井崎, 香織 vs. 斉藤, ピクトリア	V5 - D2	
27	8 vs. 7	赤津, 真優以 vs. 緒方, 実奈海	D0 - V5	
28	4 vs. 1	嶋田, 麻子 vs. 齋, 実希子	V5 - D1	
29	5 vs. 3	堀内, 緑 vs. 島田, 里香	D3 - V5	
30	6 vs. 2	今井崎, 香織 vs. 戸枝, 昌代	D2 - V5	
31	9 vs. 7	斉藤, ピクトリア vs. 緒方, 実奈海	D2 - V5	
32	1 vs. 8	齋, 実希子 vs. 赤津, 真優以	V5 - D1	
33	4 vs. 5	嶋田, 麻子 vs. 堀内, 緑	V4 - D3	
34	3 vs. 6	島田, 里香 vs. 今井崎, 香織	V5 - D0	
35	2 vs. 7	戸枝, 昌代 vs. 緒方, 実奈海	V5 - D2	
36	9 vs. 8	斉藤, ピクトリア vs. 赤津, 真優以	D2 - V5	

eferee: ______Scorekeeper: _____

第72回都民大会 都民大会 女子エペ Round #1 2019/05/26

Pool#

Strip #

Time

Referee(s)



Pool ID #176

		1	2	3	4	5	6	7	8	9	Signatures
梅山, 裕子 杉並区	1		V5								
山崎, 奈津美 江戸川区	2	D1		V5							
秋保 , ルピー 小平市	3	D2	D1		D0	V5	V5	V5	V5	V5	
野口, 佳子 足立区	4	D3	D4	V5		V5	V5	V5	V5	V5	
田口, 絢音 小金井市	5	D2	D4	D1	D3		V5	V5	V5	V5	
村山, 香江子 大田区	6	D1	D2	D2	D1	D2		V5	V5	V5	
岡田, 夏海 渋谷区	7	D0	D0	D0	D0	D1	D1		V5	V5	
中村, さかえ 小平市	8	D2	D2	D1	D0	D2	D0	D1		V5	
星, 紫乃魅 荒川区	9	D0	D1	D2	D1	D0	D1	D0	D0		

Standard bout order (36 bouts):

#	Bout	Competitors	Score	Warnings
1	1 vs. 9	梅山, 裕子 vs. 星, 紫乃魅	V5 - D0	
2	2 vs. 8	山崎, 奈津美 vs. 中村, さかえ	V5 - D2	
3	3 vs. 7	秋保, ルピー vs. 岡田, 夏海	V5 - D0	
4	4 vs. 6	野口, 佳子 vs. 村山, 香江子	V5 - D1	
5	1 vs. 5	梅山, 裕子 vs. 田口, 絢音	V5 - D2	
6	2 vs. 9	山崎, 奈津美 vs. 星, 紫乃魅	V5 - D1	
7	8 vs. 3	中村, さかえ vs. 秋保, ルビー	D1 - V5	
8	7 vs. 4	岡田, 夏海 vs. 野口, 佳子	D0 - V5	
9	6 vs. 5	村山, 香江子 vs. 田口, 絢音	D2 - V5	
10	1 vs. 2	梅山, 裕子 vs. 山崎, 奈津美	V5 - D1	
11	9 vs. 3	星,紫乃魅 vs. 秋保,ルピー	D2 - V5	
12	8 vs. 4	中村, さかえ vs. 野口, 佳子	D0 - V5	
13	7 vs. 5	岡田, 夏海 vs. 田口, 絢音	D1 - V5	
14	6 vs. 1	村山, 香江子 vs. 梅山, 裕子	D1 - V5	
15	3 vs. 2	秋保, ルピー vs. 山崎, 奈津美	D1 - V5	
16	9 vs. 4	星,紫乃魅 vs. 野口,佳子	D1 - V5	
17	5 vs. 8	田口, 絢音 vs. 中村, さかえ	V5 - D2	
18	7 vs. 6	岡田, 夏海 vs. 村山, 香江子	D1 - V5	
19	3 vs. 1	秋保, ルビー vs. 梅山, 裕子	D2 - V5	
20	2 vs. 4	山崎, 奈津美 vs. 野口, 佳子	V5 - D4	
21	5 vs. 9	田口, 絢音 vs. 星, 紫乃魅	V5 - D0	
22	8 vs. 6	中村, さかえ vs. 村山, 香江子	D0 - V5	
23	7 vs. 1	岡田, 夏海 vs. 梅山, 裕子	D0 - V5	
24	4 vs. 3	野口, 佳子 vs. 秋保, ルビー	V5 - D0	
25	5 vs. 2	田口, 絢音 vs. 山崎, 奈津美	D4 - V5	

都民大会 女子Iペ Pool #2 continued

Page 2 2019/05/26 23:53

#	Bout	Competitors	Score	Warnings
26	6 vs. 9	村山, 香江子 vs. 星, 紫乃魅	V5 - D1	
27	8 vs. 7	中村, さかえ vs. 岡田, 夏海	D1 - V5	
28	4 vs. 1	野口, 佳子 vs. 梅山, 裕子	D3 - V5	
29	5 vs. 3	田口, 絢音 vs. 秋保, ルビー	D1 - V5	
30	6 vs. 2	村山, 香江子 vs. 山崎, 奈津美	D2 - V5	
31	9 vs. 7	星,紫乃魅 vs. 岡田,夏海	D0 - V5	
32	1 vs. 8	梅山, 裕子 vs. 中村, さかえ	V5 - D2	
33	4 vs. 5	野口, 佳子 vs. 田口, 絢音	V5 - D3	
34	3 vs. 6	秋保, ルピー vs. 村山, 番江子	V5 - D2	
35	2 vs. 7	山崎, 奈津美 vs. 岡田, 夏海	V5 - D0	
36	9 vs. 8	星,紫乃魅 vs. 中村, さかえ	D0 - V5	

第72回都民大会 都民大会 女子エペ Round #1 2019/05/26

Pool#

Strip #

Time

Referee(s)



Pool ID #177

		1	2	3	4	5	6	7	8	Signatures
山田, 順子 目黒区	1		D3	V5	V5	V5	V5	V5	V5	
勝又, 佳奈 江戸川区	2	V5		D4	V5	V5	V5	V5	V5	
藤巻, みずき 小金井市	3	D4	V5		V5	V5	V5	V5	V5	
天利, かをる 新宿区	4	D3	D0	D3		V5	V5	V5	V5	
ジェサベル, バルョ 小平市	5	D1	D2	D0	D1		V5	V5	V5	
山中, 啓子 渋谷区	6	D2	D1	D2	D3	D1	ja Tarangan	V5	V5	
尾上, 千尋 世田谷区	7	D0	D2	D1	D3	D2	D1		V5	
須藤, 淳子 板橋区	8	D0	D1	D2	D1	D2	D1	D1		

Standard bout order (28 bouts):

#	Bout	Competitors	Score	Warnings
1	2 vs. 3	勝又, 佳奈 vs. 藤巻, みずき	D4 - V5	
2	1 vs. 5	山田, 順子 vs. ジェサベル, バルヨ	V5 - D1	
3	7 vs. 4	尾上, 千尋 vs. 天利, かをる	D3 - V5	
4	6 vs. 8	山中, 啓子 vs. 須藤, 淳子	V5 - D1	
5	1 vs. 2	山田, 順子 vs. 勝又, 佳奈	D3 - V5	
6	3 vs. 4	藤巻, みずき vs. 天利, かをる	V5 - D3	
7	5 vs. 6	ジェサベル, バルヨ vs. 山中, 啓子	V5 - D1	
8	8 vs. 7	須藤, 淳子 vs. 尾上, 千尋	D1 - V5	
9	4 vs. 1	天利, かをる vs. 山田, 順子	D3 - V5	
10	5 vs. 2	ジェサベル, バルヨ vs. 勝又, 佳奈	D2 - V5	
11	8 vs. 3	須藤, 淳子 vs. 藤巻, みずき	D2 - V5	
12	6 vs. 7	山中, 啓子 vs. 尾上, 千尋	V5 - D1	
13	4 vs. 2	天利, かをる vs. 勝又, 佳奈	D0 - V5	
14	8 vs. 1	須藤, 淳子 vs. 山田, 順子	D0 - V5	
15	7 vs. 5	尾上, 千尋 vs. ジェサベル, バルヨ	D2 - V5	
16	3 vs. 6	藤巻, みずき vs. 山中, 啓子	V5 - D2	
17	2 vs. 8	勝又, 佳奈 vs. 須藤, 淳子	V5 - D1	
18	5 vs. 4	ジェサベル, バルヨ vs. 天利, かをる	D1 - V5	
19	6 vs. 1	山中, 啓子 vs. 山田, 順子	D2 - V5	
20	3 vs. 7	藤巻, みずき vs. 尾上, 千尋	V5 - D1	
21	4 vs. 8	天利, かをる vs. 須藤, 淳子	V5 - D1	
22	2 vs. 6	勝又, 佳奈 vs. 山中, 啓子	V5 - D1	
23	3 vs. 5	藤巻,みずき vs. ジェサベル,バルヨ	V5 - D0	
24	1 vs. 7	山田, 順子 vs. 尾上, 千尋	V5 - D0	
25	4 vs. 6	天利, かをる vs. 山中, 啓子	V5 - D3	

都民大会 女子Iペ Pool #3 continued

Page 2 2019/05/26 23:53

#	Bout	Competitors	Score	Warnings
26	8 vs. 5	須藤, 淳子 vs. ジェサベル, バルヨ	D2 - V5	
27	7 vs. 2	尾上, 千尋 vs. 勝又, 佳奈	D2 - V5	
28	1 vs. 3	山田, 順子 vs. 藤巻, みずき	V5 - D4	

Referee:	Scorekeeper:
1010100.	Ocorekeeper.